TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày: 19-3-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lâm Thị Kim Xuyến.

2/ Ông Phan Văn Truyện.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Bảo Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh A.

Ngày 19-3-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2017/TLST-DS ngày 06/12/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2018/QĐST-DS ngày 09/02/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà L, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 224, ấp Bắc Chan 1, xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A (có mặt).

Bị đơn: Ông C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Bắc Chan 1, xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà U, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Bắc Chan 1, xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2017, những lời trình bày của nguyên đơn, tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa như sau:

Ngày 29/5/2017, bà có cho ông C mượn số tiền là 15.000.000đ mục đích để đổ đất thổ cư, thời hạn ghi trong giấy mượn nợ là sau khi Cbán đất xong Cthanh toán số nợ trên cho bà nhưng hai bên thỏa thuận miệng là trả nợ là 30 ngày kể từ ngày vay nợ. Hai bên không thỏa thuận tính lãi suất. Khi vay Ccó giao cho bà giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 160m^2. Ngày 15/6/2017, bà đã giao lại cho Cđã mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

trên và đến nay Cchưa giao lại cho bà. Hiện nay, bà không còn giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Chỉ.

Cho đến nay, Cvẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà được số tiền gốc nào. Bà yêu cầu Cvà vợ là bà U phải liên đới trả cho bà số tiền gốc 15.000.000đ và không yêu cầu tính lãi

Bị đơn Cngười có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà U không có lời khai trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Bắc Chan 1, xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A nên Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh A thụ lý vụ án là đúng quy định về thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ccó vay mượn tiền của bà L nên được xác định quan hệ pháp luật dân sự là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Bị đơn ông C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà U không có lời khai trong hồ sơ và không có mặt trong phiên xét xử ngày hôm nay nhưng đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các lần hòa giải ngày 06/12/2017 và ngày 25/12/2017, và quyết định xét xử ngày 09/02/2018 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/02/2018 nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Ngày 29/5/2017, bà có cho ông C mượn số tiền là 15.000.000đ mục đích để đổ đất thổ cư được thể hiện trong bản chính giấy nhận nợ ngày 29/5/2017. Trong biên nhận trên thể hiện đầy đủ chữ ký và chữ viết của ông Chỉ. Giữa Cvà bà U có quan hệ vợ chồng đồng thời mục đích vay vốn trên để sử dụng vào mục đích gia đình (đổ đất thổ cư) nên bà L yêu cầu khởi kiện Cvà bà U phải liên đới trả bà số tiền vay trên do Cký tên là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về phần lãi suất hai bên không có thỏa thuận, bà L cũng không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Đối với việc Cđã thế chấp (giao cho bà giữ bản chính) một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 160m^2. Xét thấy việc thế chấp trên là không qua công chứng, chứng thực nên không phù hợp theo quy định của pháp luật. Đồng thời ngày 15/6/2017, Ccó mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên của bà L thể hiện trong biên nhận nợ ngày 19/5/2017 do Cviết và ký nên. Nên không buộc bà L phải trả cho Cbà U giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

[7] Về án phí của vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận toàn bộ nên bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mà được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó; Cbà U phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và các Điều 266, 269, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463; 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Buộc ông C, bà U phải trả số tiền vay gốc là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông C, bà U phải chịu toàn bộ 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006625 ngày 05/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Phan Văn Truyện – Lâm Thị Kim Xuyến	**Trần Diệp**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh A;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THA-DS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Diệp